

CASSETTE ÂM TRẦN KIRIU SURROUND

Tận hưởng không gian sống lý tưởng



FCFG-A



- ✓ Mặt nạ lưới độc đáo, nhìn như không đổi ở mọi góc nhìn, tương thích hoàn hảo với không gian xung quang
- ✓ Thiết kế mang lại độ phủ rộng và phân phối luồng gió lạnh đồng đều trong không gian của bạn
- ✓ Cải thiện lên đến 1.3 lần trong việc làm mát không có gió lùa
- ✓ Cung cấp luồng gió lạnh làm mát phòng nhanh hơn 42% so với cassette thông thường.
- ✓ Giải pháp Tripple Method với 3 công nghệ cốt lõi của Daikin

ĐIỀU HÒA PACKAGE TỦ ĐỨNG

Phù hợp cho ứng dụng thương mại



FVGR-P

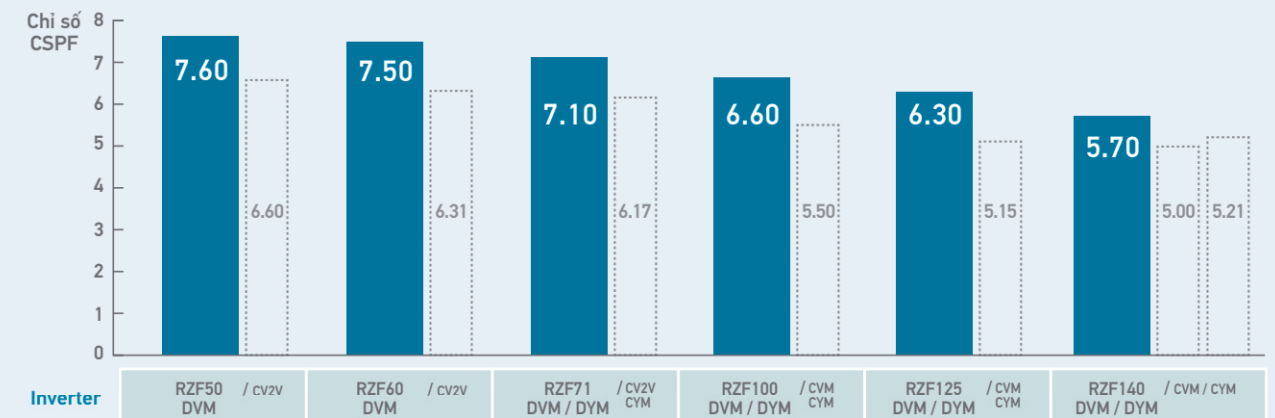
- ✓ Kiểu dáng đẹp, phong cách và hiện đại phù hợp với mọi công trình
- ✓ Bảng điều khiển màu đen thời trang với đèn LED trắng giúp hiển thị rõ ràng và sắc nét
- ✓ Dễ dàng lắp đặt với kiểu luồng gió thổi trực tiếp
- ✓ Máy nén xoắn ốc hiệu suất cao
- ✓ Chiều dài đường ống dài mang lại sự linh hoạt trong thiết kế cho các tòa nhà có quy mô lớn

SKYAIR INVERTER MỚI

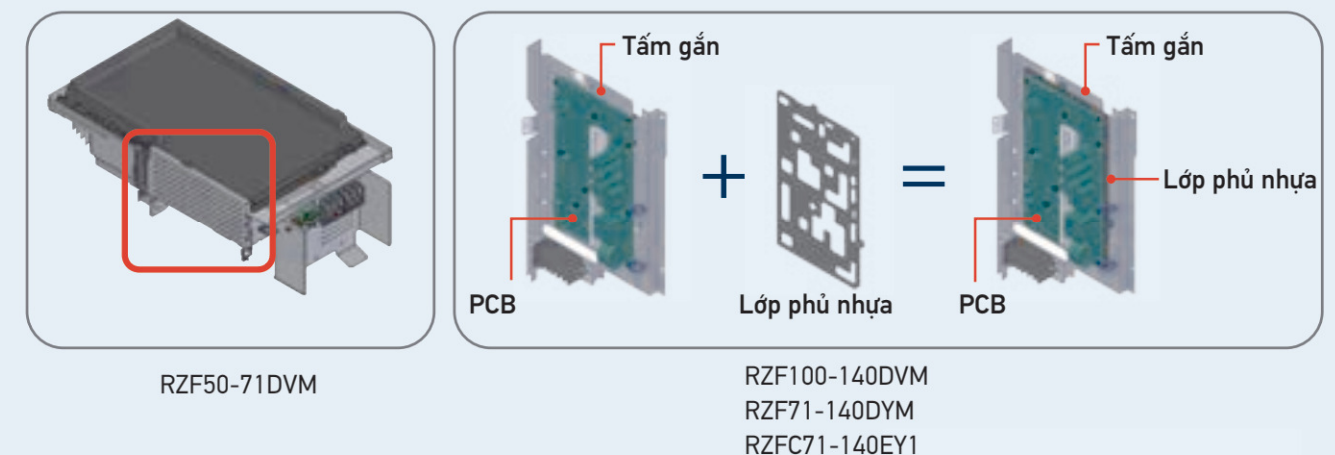
- ✓ Tăng cường hiệu quả năng lượng cho dòng sản phẩm với CSPF lên đến 7.60

Inverter RZF-D series R32 <loại cassette>
Inverter RZF-C series R32 <loại cassette>

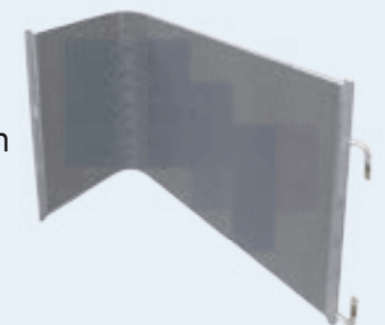
*CSPF (hệ số hiệu suất làm lạnh theo mùa) là tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng quốc tế mới được tính toán theo các phương pháp quy định trong ISO 16358-1.



- ✓ Biện pháp ngăn ngừa thần lẩn xâm nhập, bao quanh hộp điều khiển bằng một tấm kim loại (đối với RZF50-71DVM). Một lớp nhựa chắn được cung cấp ở mặt sau PCB để ngăn chặn thần lẩn xâm nhập (RZF100-140DVM, RZF71-140DYM, RZFC71-140EY1)

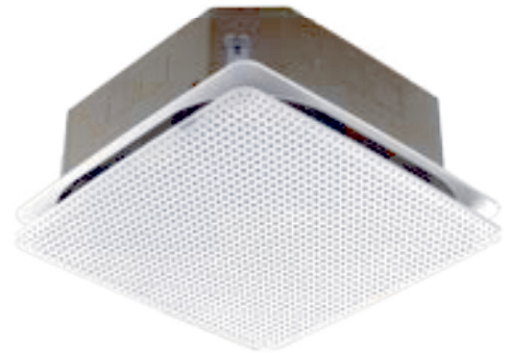


- ✓ Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel được mạ kẽm lên bộ trao nhiệt để tăng cường khả năng chống ăn mòn



CASSETTE ÂM TRẦN KIRIU SURROUND

Tận hưởng không gian sống lý tưởng



FCFG50/60/71/85AV1V

FCFG100/125/140AV1V

Cassette KIRIU Surround thể hiện rõ về trải nghiệm môi trường xung quanh lý tưởng, nơi mọi khía cạnh đều được thiết kế cẩn thận để nâng cao sức khỏe của bạn và phản ánh không gian cũng như nhu cầu hàng ngày của bạn.

Nơi thiết kế và sự thoải mái gặp nhau, ta hãy định nghĩa lại "Luồng không khí" với KIRIU và trải nghiệm môi trường sống xung quanh, tương xứng với các giác quan của bạn.



Tùy chọn Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh.

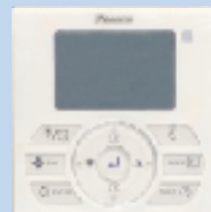
Series FCFG

• Điều khiển không dây (có sẵn)



ARC485A7

• Điều khiển có dây SHIRO (Tùy chọn)



BRC51D62

Trái tim của không gian



Thẩm mỹ tinh tế

Được thiết kế để hòa hợp với bất kỳ không gian nội thất nào nhằm tăng thẩm mỹ cho không gian của bạn đồng thời mang lại luồng không khí bao phủ toàn diện và hiệu suất cao nhất.



Sức khỏe trên hết

Với khả năng làm mát xung quanh và phân phối luồng không khí đồng đều, hãy ngồi xuống và thư giãn khi bạn thực hiện công việc của mình và tận hưởng trải nghiệm tuyệt đỉnh.



Thoải mái tối đa

Nơi mà sự khéo léo và nghệ thuật kết hợp với công nghệ cao cấp, được trang bị tính năng lọc không khí tiên tiến để bảo vệ và nâng cao chất lượng không khí gấp đôi để bạn có thể an tâm hít thở.



Không còn lo lắng

Với môi chất lạnh thân thiện môi trường giúp duy trì hiệu suất năng lượng, không chỉ đáp ứng nhu cầu của bạn mà còn vì lợi ích của hành tinh.

Luồng gió thổi rộng

Thổi rộng hơn x1.6 lần

Được thiết kế để mang lại phạm vi bao phủ rộng hơn và phân phối luồng không khí đều khắp không gian của bạn đồng thời tạo cảm giác mát mẻ thoải mái theo sở thích cá nhân của bạn.



Tổ chức thử nghiệm:

Daikin Research and Development Malaysia Sdn Bhd

Phương pháp thử nghiệm:

Khoảng cách gió thổi được xác định dựa trên tốc độ gió từ 0,25m/s trở lên

Kết quả thử nghiệm:

Cassette KIRIU Surround đạt được khoảng cách thổi gió xa nhất là 11m so với cassette thông thường là 7m. Luồng gió bao quanh từ Cassette KIRIU có thể thổi theo chiều ngang đến góc phòng cao hơn 1.6 lần so với cassette thông thường.

Lưu ý: Kết quả được mô phỏng dựa trên model công suất cao nhất (5HP) với tốc độ quạt "Cao". Cửa gió được đặt ở vị trí cao nhất đối với cassette thông thường, trong khi Cassette KIRIU không có cửa gió.

Thoải mái vì không có gió lùa

Với cải thiện lên đến 1.3 lần trong việc tạo trải nghiệm làm mát không có luồng gió lùa, Cassette KIRIU Surround duy trì tốc độ gió thoải mái và đồng đều khắp phòng. Cải thiện lên đến 1.3 lần trong việc mang lại trải nghiệm làm mát mà không gây gió lạnh, Cassette KIRIU Surround duy trì tốc độ gió thoải mái và lan tỏa đều khắp phòng, vì vậy bạn có thể hoàn toàn thư giãn.



Cassette Kiri Surround

Cassette Thông Thường

Tổ chức thử nghiệm:

Daikin Research and Development Malaysia Sdn Bhd

Phương pháp thử nghiệm:

Từ kết quả mô phỏng của model công suất cao nhất (5HP) với tốc độ 'Cao', tốc độ gió được đo tại 363 điểm phân bố đều khắp phòng. Trong số 363 điểm được đo, Cassette KIRIU Surround đảm bảo 80% trong số đó đạt được tiêu chí thoải mái khi không có gió lùa, trong khi cassette thông thường chỉ đảm bảo 63% đạt được tiêu chí thoải mái khi không có gió lùa.

Kết quả thử nghiệm:

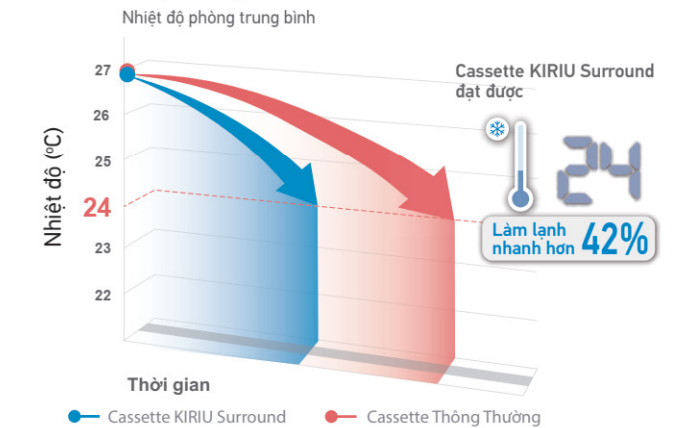
Cassette KIRIU Surround đã cải thiện gấp 1,3 lần trong việc cung cấp không khí không có gió lùa với tốc độ gió thoải mái so với cassette thông thường.

Lưu ý: Dựa trên Tiêu chuẩn an toàn nhiệt độ của ASHRAE

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm có thể khác nhau tùy theo phòng và điều kiện khác nhau.

Làm lạnh nhanh

Được thiết kế với sự thoải mái là ưu tiên hàng đầu, Cassette KIRIU Surround với thiết kế và công nghệ độc đáo có khả năng **cung cấp luồng gió mát, làm lạnh phòng nhanh hơn 42%** so với cassette thông thường.



Tổ chức thử nghiệm:

Daikin Research and Development Malaysia Sdn Bhd

Số thử nghiệm:

103-T2-TR1-20-R1-S0

Phương pháp thử nghiệm:

Thành tích được lập bằng từ 75 điểm đo (25 điểm cho mỗi chiều cao) được đặt đều ở các khoảng cách 0,7m, 1,0m và 1,5m đối tượng tính từ sàn dựa trên kết quả thử nghiệm của model công suất nhỏ (3HP) và ở nhiệt độ cài đặt là 24°C.

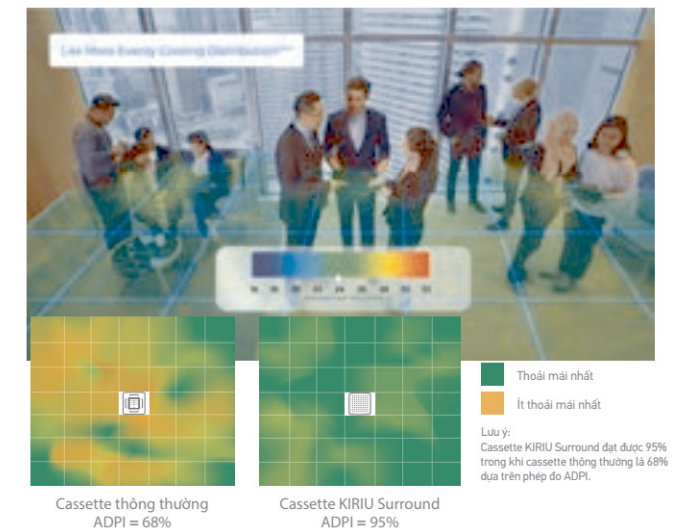
Kết quả thử nghiệm:

Cassette KIRIU Surround làm mát phòng nhanh hơn 42% so với cassette thông thường. Cassette KIRIU Surround ghi nhận đạt nhiệt độ cài đặt 24°C trong vòng 32 phút so với 56 phút của cassette thông thường.

Lưu ý: Nhiệt độ cài đặt được đặt dựa trên hướng dẫn Tiêu chuẩn ASHRAE về nhiệt độ không khí trong nhà được khuyến nghị

Phân bố đồng đều

Cassette KIRIU Surround được thiết kế với mặt nạ lưới từ đầu đến cuối để phân phối luồng gió lạnh làm mát đồng đều hơn, trong khi hầu hết các cassette thông thường có tốc độ gió cao tạo ra luồng gió trực tiếp không thoải mái hướng về người sử dụng.



Cassette thông thường

ADPI = 68%

Cassette KIRIU Surround

ADPI = 95%

Tổ chức thử nghiệm:

Daikin Research and Development Malaysia Sdn Bhd.

Số thử nghiệm:

103-T2-TR1-20-R1-S0

Phương pháp thử nghiệm:

Kết quả được tính từ 75 điểm đo (25 điểm cho mỗi chiều cao) được đặt đều ở các khoảng cách vật thể 0,7m, 1,0m và 1,5m so với sàn dựa trên kết quả thử nghiệm của model công suất nhỏ (3HP) và ở nhiệt độ cài đặt 24.

Kết quả thử nghiệm:

Cassette KIRIU Surround đạt được độ đồng đều làm mát tốt hơn 1,4 lần so với cassette thông thường và nó cho thấy rằng Cassette KIRIU Surround mang lại trải nghiệm làm mát đồng đều hơn. Tính đồng nhất của phân bố làm mát được đánh giá bằng Chỉ số Hiệu suất Khuếch tán Không khí (ADPI) Lưu ý: Chỉ số hiệu suất khuếch tán không khí (ADPI)ADPI là một con số duy nhất đo lường mức độ thoải mái tổng thể của một không gian khi làm mát.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm có thể khác nhau tùy theo phòng và điều kiện khác nhau.

Sức khỏe

Tận hưởng khả năng lọc khí nâng cao đảm bảo không khí xung quanh bạn luôn trong lành với giải pháp Tripple Method với 3 công nghệ cốt lõi của Daikin.

Giải Pháp Tripple Method Với 3 Công Nghệ Cốt Lõi Của Daikin



Giải pháp Tripple Method của Daikin bao gồm ba công nghệ cốt lõi kết hợp Streamer, Ion Plasma hoạt tính và phin lọc Gin-ION đảm bảo không khí luôn trong lành nhờ ba góc bảo vệ

Việc phân hủy và lọc virus và vi khuẩn, giúp cho chất lượng không khí và môi trường xung quanh tốt hơn.

Công nghệ cốt lõi thứ nhất: Streamer



Được trang bị công nghệ phân hủy, phóng điện Streamer là loại phóng điện plasma tạo ra các electron tốc độ cao kết hợp với oxy và nitơ trong không khí và chuyển thành các thành phần có khả năng phân hủy oxy hóa mạnh và từ đó loại bỏ các chất gây dị ứng như nấm mốc, ve, phấn hoa, chất độc hại chất hóa học (formaldehyde) đồng thời khử mùi, lọc bụi kháng khuẩn giúp làm sạch không khí.

Cơ chế phân hủy của Streamer



Streamer phóng ra các electron tốc độ cao.



Các electron va chạm và kết hợp với nitơ và oxy trong không khí tạo thành bốn loại nguyên tử phân hủy có sức mạnh phân hủy.



Các phân tử phân hủy tốc độ cao.

Công nghệ cốt lõi thứ hai: Ion Plasma Hoạt Tính

Công nghệ ion plasma sử dụng sự phóng điện plasma để giải phóng các ion vào không khí, kết hợp với các thành phần của không khí tạo thành các thành phần có khả năng oxy hóa mạnh như gốc OH. Chúng bám vào bề mặt của nấm và các chất gây dị ứng và phân hủy protein trong không khí bằng quá trình oxy hóa.

Ion plasma của Daikin đã được chứng minh là an toàn. An toàn và không ảnh hưởng lên da, mắt và cơ quan hô hấp

Tổ chức thử nghiệm: Life Science Laboratories, Ltd.

Tên thử nghiệm: Thử nghiệm độc tính với liều lượng lặp lại

Số thử nghiệm: 12-II A2-0401

Cơ chế làm giảm của Ion Plasma Hoạt Tính

Nồng độ: 25,000 ions/cm³

Lưu ý:

*1 Số lượng ion trên 1cm³ không khí thổi vào khí quyển được đo gần cửa gió trong quá trình hoạt động với luồng gió tối đa.

Điều kiện thử nghiệm: nhiệt độ 25°C, độ ẩm 50%.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

Công nghệ cốt lõi thứ ba: Phin Lọc Gin-ION



Phin lọc Gin-ION được thiết kế để phân hủy hiệu quả virus trên bề mặt phin lọc khí. Giúp cung cấp chất lượng không khí trong nhà tốt hơn cho cuộc sống khỏe mạnh hơn

Phin lọc này được xử lý bằng ion bạc tích điện dương có tác dụng thu giữ virus và vi khuẩn trên bề mặt một cách hiệu quả sau đó phân hủy. Ngoài ra, phin lọc này còn có thể ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc trên bề mặt để mang lại chất lượng không khí trong nhà tốt hơn cho cuộc sống khỏe mạnh hơn. Được trang bị tiêu chuẩn với mặt nạ của Cassette KIRIU Surround.

- ✓ Giảm 99% virus^{※1}
- ✓ Thân thiện với da^{※2}
- ✓ Không độc hại^{※3}
- ✓ Không nguy hiểm^{※4}
- ✓ Không gây hại^{※4}
- ✓ Dễ dàng bảo dưỡng
- ✓ Phù hợp cho dân dụng và thương mại nhẹ

※1 Hiệu quả được nêu ở đây là hiệu quả chống lại virus bám vào phin lọc trong cơ sở thí nghiệm trong 2 giờ.

※2 Tổ chức thử nghiệm: Ningbo Customs District Technology Center. Số thử nghiệm: 232000034026. Phương pháp thử nghiệm: Kích ứng động vật Thử nghiệm: Thử nghiệm phơi nhiễm một lần, Thử nghiệm kích ứng mắt cấp tính. (Màn hình kháng virus PP (ISO 10993- 10:2010)),

※3 Tổ chức thử nghiệm: Ningbo Customs District Technology Center. Số thử nghiệm: 232000034026. Phương pháp thử nghiệm: Thử nghiệm độc tính cấp tính qua đường miệng. Tiêu chuẩn thử nghiệm: Tiêu chuẩn kỹ thuật về khử trùng.

※4 Tổ chức thử nghiệm: Ningbo Customs District Technology Center. Số thử nghiệm: 232000034026. Phương pháp thử nghiệm: Thử nghiệm độc tính cấp tính qua da, Thử nghiệm độc tính cấp tính qua đường hô hấp. (ISO10993.11-2017).



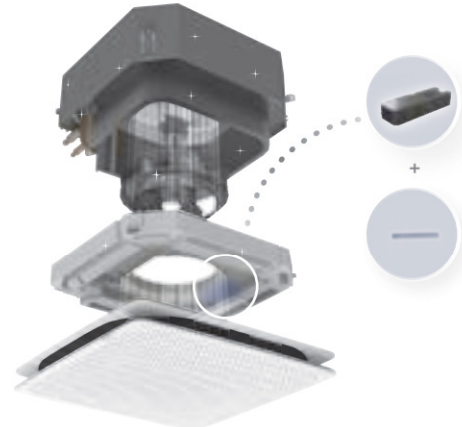
Phin Lọc PM2.5 (Đạt chuẩn MERV14)

Các hạt vật chất nhỏ từ 2,5 micromet (µm) có thể bị hít sâu vào phổi, hãy yên tâm rằng không khí của bạn luôn sạch vì phin lọc có thể loại bỏ các hạt vật chất nhỏ như PM2.5 với xếp hạng MERV14 theo Tiêu chuẩn ASHRAE 52.2.

Tổ Chức Thử Nghiệm:
Goldensea
Số Thử Nghiệm
GS-GL-0527-2021-01
Phương pháp thử nghiệm:
Thử nghiệm hiệu suất của phin lọc dựa trên ASHRAE 52.2
Kết quả thử nghiệm:
Phin lọc đạt mức MERV14

Tiêu chuẩn 52.2 Hiệu quả tối thiểu Giá trị báo cáo	Hiệu quả kích thước hạt trung bình tổng hợp, % trong phạm vi kích thước, µm		
	Phạm vi 1 (0.3-1.0)	Phạm vi 2 (1.0-3.0)	Phạm vi 3 (3.0-10.0)
14	≥ 75%	≥ 90%	≥ 95%

Thử Nghiệm Hiệu Quả Giảm Vi Khuẩn



Thiết bị Streamer +
Phin lọc Apatit Titan (TiAP)

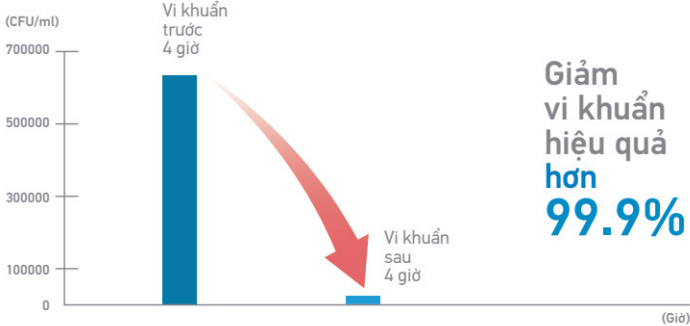
Streamer phóng điện phân hủy vi khuẩn và nấm mốc bám trên phin lọc bằng cách chiếu xạ chúng với hình thức phóng điện plasma tiên tiến. Nó cung cấp khả năng phân hủy oxy hóa hiệu quả cao.



Hiện thị logo Streamer trên
điều khiển từ xa

Màn hình điều khiển từ xa hiển thị nhiệt độ nổi bật với logo Streamer (khi bật Streamer)

Hiệu Quả Giảm Vi Khuẩn

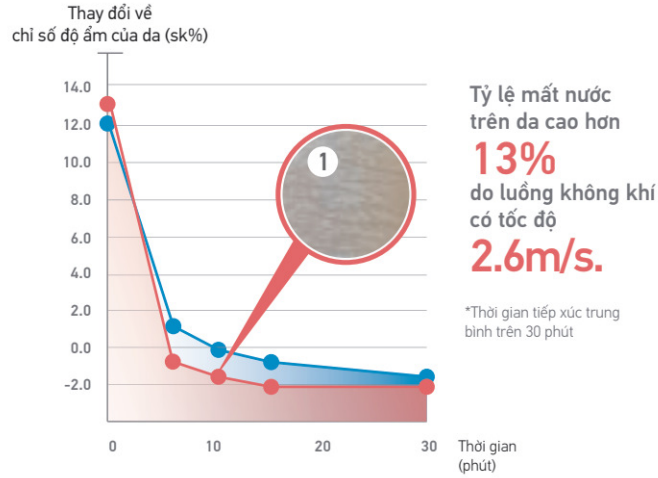


Tổ Chức Thử Nghiệm
Trung tâm nghiên cứu bệnh truyền nhiễm nhiệt đới (TIDREC), Đại học Malaya
Số Thử Nghiệm
TS4-0390
Phương pháp thử nghiệm:
Phương pháp thử nghiệm khả năng kháng khuẩn của Cassette KIRIU Surround dựa trên tiêu chuẩn JEM 1467 (Phụ lục F), được tiến hành trong phòng có thể tích 31,2m³.
Kết quả thử nghiệm:
Thiết bị chiếu xạ Streamer trên phin lọc Apatit Titan (TiAP) có thể giảm vi khuẩn tới 99,96% sau khi tiếp xúc 4 giờ.

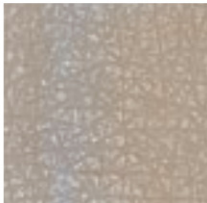
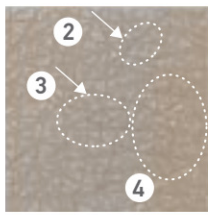


Tránh Khô Da Vì Không Có Gió Lùa

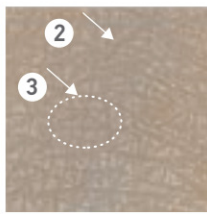
Trung bình, những người sử dụng điều hòa cassette thông thường có tỷ lệ mất nước trên da cao hơn 13% sau khi tiếp xúc trong 30 phút với luồng gió thổi trực tiếp mạnh 2,6m/s, gây ra sự hình thành các đường dài hơn và rộng hơn trên bề mặt da. Để so sánh, Cassette KIRIU Sound mang đến giải pháp làm mát nhẹ nhàng lý tưởng với tốc độ chuyển động không khí 0,2m/s giúp giảm tình trạng khô da và khó chịu.



● Cassette KIRIU Surround (0.2m/s)
● Thông thường (2.6m/s)



Cassette KIRIU Surround (0.2m/s)



Cassette thông thường (2.6 m/s)

Tổ Chức Thử Nghiệm:
Daikin Research and Development Malaysia Sdn Bhd.
Số Thử Nghiệm:
RG-2021-002

Phương pháp thử nghiệm:
Thử nghiệm kiểm tra tác động của luồng không khí ở 14 tình nguyện viên (9 Nam và 5 Nữ) trong môi trường xung quanh được kiểm soát bằng cách sử dụng máy đo độ ẩm da và điều kiện môi trường xung quanh: 27°C, RH47% và các kết quả đo được trong 30 phút tiếp xúc.
• Cassette KIRIU Surround → luồng gió thổi nhẹ 0,2m/s
• Cassette thông thường → luồng gió thổi trực tiếp mạnh 2,6m/s.

Kết quả thử nghiệm:
Từ kết quả thử nghiệm, sau khi tiếp xúc với luồng không khí gián tiếp nhẹ với tốc độ 0,2m/giây từ Cassette KIRIU Surround trong 30 phút, không có sự khác biệt đáng kể nào về bề ngoài của da và không hình thành các đường dài và rộng trên da. Ngược lại, sau 10 phút tiếp xúc với luồng không khí trực tiếp 2,6m/s từ cassette thông thường, ① các nếp nhăn dài đã được quan sát trên da. Sau 30 phút, ② rãnh da (đường nhăn trên da) trở nên rộng hơn với các cạnh thô ráp, ③ (bề mặt giữa các đường) trở nên nhỏ hơn và thô ráp, và ④ ngoài ra có thể nhìn thấy các đường rộng ở khu vực nhỏ. Sự kết hợp này khiến da trông xỉn màu và thô ráp.

Điều Khiển Từ Xa Không Dây



BRC7M635F



Bộ nhận tín hiệu
(dùng cho dàn lạnh
cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo bộ nhận tín hiệu.
 - Bộ nhận tín hiệu lắp trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
 - Hình dạng của bộ nhận tín hiệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào dàn lạnh.
- Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình bên là loại gắn trong mặt nạ trang trí của dàn cassette âm trần.

- Điều khiển từ xa không dây có đèn nền



Ấn nút đèn nền giúp thao tác
dễ dàng trong phòng tối.

Điều khiển từ xa không dây dành cho các loại dàn lạnh khác nhau



		Một chiều lạnh	Hai chiều
INVERTER	CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7M635F(K) (Series FCF) BRC7F635F (Series FCFC) ARC485A7 (Series FCFG)	BRC7M634F(K) (Series FCF)
	CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI NHỎ GỌN	BRC7M531W	_____
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH	BRC4C66	BRC4C65 (Chỉ series FBA)
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP - CHIỀU CAO NHỎ GỌN	BRC4C66	_____
	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN	BRC4C66 (Series FVA) BRC52A62 (Series FVFC)	BRC4C65 (Series FVA)
	ÁP TRẦN	BRC7M56 (Series FHA) BRC7GA56 (Series FHFC)	BRC7M53 (Series FHA)
NON	LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7F633F	_____
	LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP / TRUNG BÌNH	BRC4C64	_____
	LOẠI ÁP TRẦN	BRC7NU66	_____

Điều khiển từ xa có dây được trang bị cảm biến nhiệt độ

- Cho phép cảm biến nhiệt độ gần hơn với khu vực mục tiêu để gia tăng sự dễ chịu. (Khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần chọn cảm biến nhiệt độ trên miệng gió ra ở dàn lạnh)

Bảo trì và sửa chữa dễ dàng

- Các cài đặt ban đầu có thể thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn tất xây dựng nội thất, dàn lạnh cassette có thể được cài đặt từ xa, không cần sử dụng thang để tiếp cận với việc cài đặt bằng tay.
Các nội dung cài đặt: Trần cao, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động).
- Điều khiển từ xa được trang bị với tên model và các tính năng hiển thị sự cố, thuận tiện hơn trong việc sửa chữa khi gặp sự cố.
*Tính năng hiển thị tên model của có ở BRC1E63 (Một số model hiển thị tên mã của model đó)

SkyAir sử dụng chung điều khiển với Thiết bị Thông gió thu hồi nhiệt và những máy điều hòa Daikin khác, giúp việc khóa lần trở nên thuận tiện.

- Dễ dàng phù hợp với các hệ thống điều khiển từ xa trung tâm, nhiều tính năng, quy mô lớn.
Lắp đặt và kết nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất dễ dàng.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động.

Hiển thị luồng gió/đảo gió	Hiển thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.
Hiển thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước	Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái cài đặt trước (quạt, khử ẩm, làm lạnh).
Hiển thị thời gian lập trình	Có thể cài đặt thời gian khởi động và tắt máy cho mỗi bộ hẹn giờ trong vòng 72 giờ. Màn hình LCD cũng hiển thị thời điểm cần vệ sinh bộ lọc, khi thiết bị trung tâm đang thay đổi cài đặt và thời điểm cần vệ sinh hệ thống thông gió.
Chức năng tự động chẩn đoán	Kiểm soát trạng thái vận hành trong phạm vi hệ thống bao gồm 40 hạng mục và hiển thị cảnh báo khi hệ thống có sự cố.

Điều Khiển Simple Touch (Điều Khiển Trung Tâm)

MỚI DTP401A61



GOOD DESIGN
AWARD 2024



Bộ chuyển đổi được bán riêng:
Cần có DTP401A62.

Bộ điều khiển từ xa tất cả trong một

Các chức năng kết hợp của Bộ điều khiển từ xa trung tâm, Bộ điều khiển Bật/Tắt thống nhất và Bộ hẹn giờ.

Phong Cách Đa Diện

Thiết kế thanh lịch và tối giản, hòa hợp một cách liền mạch với nhiều phong cách nội thất khác nhau, từ văn phòng hiện đại đến không gian sống cao cấp.

Thiết kế trực quan

Dễ dàng điều hướng và vận hành bộ điều khiển với màn hình cảm ứng 8 inch.

Tính linh hoạt và khả năng thích ứng

Phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau trong các môi trường khác nhau.

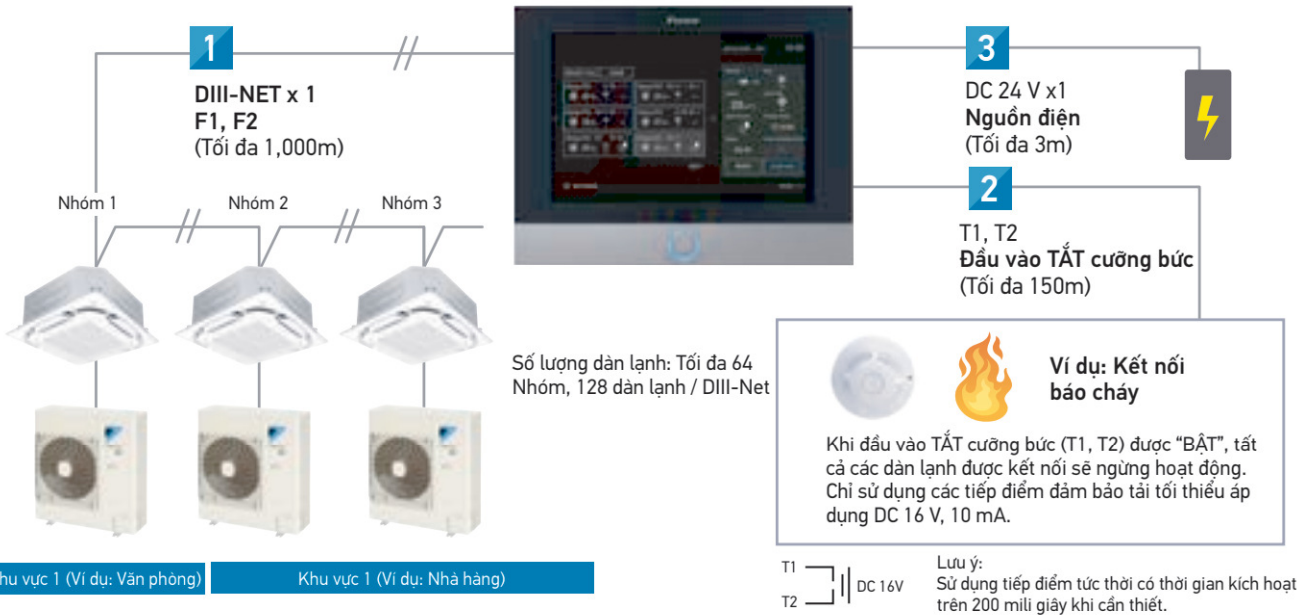
Daikin Eye

Thiết kế mang lại cảm giác thống nhất với Bộ điều khiển từ xa có dây thời trang và được sử dụng để bật/tắt màn hình.
Độ sáng có thể được cài đặt ở 3 mức (Tắt/Thấp/Cao).

Chức năng

Số lượng nhóm quản lý	DIII-Net x 1 Cổng 64 nhóm / 128 thiết bị
Điều khiển	Bật/Tắt
	Cài đặt nhiệt độ
	Thiết lập chế độ
	Chấp nhận / Từ chối điều khiển từ xa
	Cài đặt lưu lượng gió
	Cài đặt hướng gió
Giám sát	Lập lịch hàng tuần
	Trạng thái Bật/Tắt
	Lỗi
	Mã lỗi
	Tín hiệu phin lọc
Điều khiển khác	Trang thái quạt
	Tiết kiệm thời gian ban ngày
	Kiểm soát khu vực
	TẮT cường bức bởi yếu tố ngoại vi

Sơ đồ kết nối



Số lượng dàn lạnh: Tối đa 64
Nhóm, 128 dàn lạnh / DIII-Net



Ví dụ: Kết nối
bảo cháy

Khi đầu vào TẮT cường bức (T1, T2) được "BẬT", tất cả các dàn lạnh được kết nối sẽ ngừng hoạt động.
Chỉ sử dụng các tiếp điểm đảm bảo tải tối thiểu áp dụng DC 16 V, 10 mA.

T1
T2

Lưu ý:
Sử dụng tiếp điểm tức thời có thời gian kích hoạt trên 200 mili giây khi cần thiết.

CHỨC NĂNG

Tổng quan về các chức năng

Inverter Tiêu Chuẩn

Series RZFC

Một chiều lạnh

		CASSETTE ÂM TRẦN (KIRIU Surround)		CASSETTE ÂM TRẦN (Round Flow)	
Dàn lạnh		 FCFG50-140AV1V		 FCFC40-140DVM	
Dàn nóng		RZFC50-100AGV19 RZFC125-140AY19		RZFC40-100EVM RZFC71-140EY1	
Điều khiển từ xa	Có dây	BRC51D62	—	BRC2E61	—
	Không dây	—	ARC485A7	—	BRC7F635F

Tiết Kiệm Năng Lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng			
	2	Chế độ cảm biến dừng			
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp			
	4	Tự động hiển thị TẮT			
	5	Tự động trở về điểm cài đặt			
	6	Cài đặt biên độ			
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)			
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần			
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT			
Tiện Nghi	10	Luồng gió tuần hoàn			
	11	Duy trì nhiệt độ cài đặt			
	12	Khởi động nhanh			
	13	Điều khiển luồng gió độc lập			
	14	Cảm biến hiện diện người hồng ngoại			
	15	Cảm biến sàn hồng ngoại			
	16	Luồng gió tự động (thổi trực tiếp, tránh gió lùa)			
	17	Đảo gió tự động			
	18	Lựa chọn kiểu đảo gió			
	19	Chức năng ngăn gió lùa (chiều xuôi)			
	20	Động cơ quạt DC (Dàn lạnh)			
	21	4 tốc độ	4 tốc độ	3 tốc độ	3 tốc độ
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động			
	23	Chế độ quạt tốc độ cao			
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *1			
	25	Ứng dụng cho trần nhà cao		3.5 m / 4.2 m	3.5 m / 4.2 m
	26	Khởi động nóng			
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm			
	28	Vận hành êm vào ban đêm *2			
Vệ Sinh	29	Thiết bị lọc không khí Streamer			
	30	Phin lọc kháng khuẩn			
	31	Phin lọc chống mốc			
	32	Máng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn			
Vận Hành & Bảo Trì	33	Mặt nạ lưới tự động			
	34	Hệ thống bơm nước xả			
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 10/15 m *2			
	36	Phin lọc siêu bền			
	37	Tín hiệu phin lọc			
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *2			
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp			
	40	Chức năng tự chẩn đoán			
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ			
Điều Khiển	42	Tự khởi động lại			
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi			
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa *3			
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa			
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi			
	47	Tín hiệp ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT			
	48	Khóa liên động chia khóa từ và cửa chính/ cửa sổ			
	49	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *4			
	50	Điều khiển trung tâm từ xa			
	51	Điều khiển khóa liên động với HRV			
	52	Tiêu chuẩn giao tiếp DIII-NET			
Tùy Chọn	53	Thiết bị lọc khí UV Streamer			
	54	Phin lọc hiệu suất cao			
	55	Phin lọc tuổi thọ cao			
	56	Phin lọc hiệu suất cao MERV 8			
	57	Bộ nạp gió tươi			

CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỎI NHỎ GỌN		
 FFFC35-71AVM		
RZFC35-71EVM		
BRC1E63	BRC2E61	—
—	—	BRC7M531W

1		
2	▲ Bộ cảm biến	
3	▲ Bộ cảm biến	
4	●	
5	●	
6	●	
7	●	
8	●	
9		●
10		
11	●	
12		
13	●	
14	▲ Bộ cảm biến	
15	▲ Bộ cảm biến	
16	▲ Bộ cảm biến	
17	●	●
18	●	●
19		
20	●	
21	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ
22	●	●
23		
24	●	●
25	● 3.5m	● 3.5m
26		
27		
28		
29		
30	●	
31		
32		
33		
34	●	
35	●	
36	●	
37	●	●
38	●	
39		
40	●	●
41	●	
42	●	
43		
44	●	●
45	●	●
46		
47	●	
48		
49	▲	
50	●	
51	●	
52	●	
53		
54		
55		
56		
57	▲	

Lưu ý: ●: Chức năng có sẵn.
▲: Chức năng tùy chọn.

- *1: Áp dụng khi sử dụng điều khiển có dây.
*2: Áp dụng cho các dàn nóng.
*3: Các kết hợp có sẵn được hiển thị trong bảng *3.
*4: Cần bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt).
*5: Chỉ áp dụng cho dàn nóng RZFC-EY1.

Bảng *3		Chính	
		Điều khiển từ xa	
Phụ	Có dây	BRC1E63	●
	Có dây	BRC2E61	●
	Không dây	BRC4C* BRC7C/E/F/G*	●
	Không dây	BRC7M* BRC4M*	●

CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow> (1 Pha)



			40	50	60	71	85	100	
Tên Model	Dàn lạnh		FCFC40DVM	FCFC50DVM	FCFC60DVM	FCFC71DVM	FCFC85DVM	FCFC100DVM	
	Dàn nóng		RZFC40EVM	RZFC50EVM	RZFC60EVM	RZFC71EVM	RZFC85EVM	RZFC100EVM	
Nguồn điện	Dàn nóng		1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz						
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW		4.0 (1.8-4.5)	5.0 (2.3-5.6)	6.0 (2.6-6.3)	7.1 (3.2-8.0)	8.5 (4.2-10.0)	10.0 (5.0-11.2)	
		Btu/h	13,600 (6,100-15,400)	17,100 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)	29,000 (14,300-34,100)	34,100 (17,100-38,200)	
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	0.94	1.36	1.87	2.04	2.59	3.24	
COP		kW/kW	4.26	3.68	3.21	3.48	3.28	3.09	
CSPF		kWh/kWh	6.18	5.71	5.51		5.09	4.90	
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị	Trắng						
		Mặt nạ trang trí	Trắng sáng						
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m ³ /phút cfm	19 / 14 / 11 671 / 494 / 388		23 / 18 / 13 812 / 635 / 459		34 / 27 / 20 1,200 / 953 / 706	
	Độ ồn ³ (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	37 / 32 / 28		37 / 34 / 28	38 / 34 / 29	45 / 38 / 33	
	Kích thước (CxRxĐ)	Thiết bị	256x840x840						
		Mặt nạ trang trí	50x950x950						
	Trọng lượng	Thiết bị	kg	19		22		24	
		Mặt nạ trang trí	kg	5.5					
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25					
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà					
		Dàn tản nhiệt		Micro channel + Mạ kẽm					
		Máy nén	Loại	Swing dạng kín					
			Công suất động cơ	kW	1.10		1.20	1.30	1.60
Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	0.6 (Đã nạp cho 15 m)		0.7 (Đã nạp cho 10 m)	0.8 (Đã nạp cho 10 m)	1.0 (Đã nạp cho 15 m)		
Độ ồn ³		Làm lạnh	dB(A)	48	49	50	51	52	
Kích thước (CxRxĐ)		mm	595x845x300		695x930x350				
Trọng lượng		kg	34		37	44			
Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46						
Kết nối đường ống		Lồng (Loe)		mm	ø 6.4		ø 9.5		
	Hơi (Loe)		mm	ø 12.7		ø 15.9			
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP25 (Đường kính trong ø 25×Đường kính ngoài ø 32)					
		Dàn nóng ⁴	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø 16					
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị		m	30 (Chiều dài tương đương 40)				50 (Chiều dài tương đương 70)		
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt		m	15				30		
Cách nhiệt			Cả ống lỏng và ống hơi						

CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow> (3 Pha)

			71	85	100	125	140		
Tên Model	Dàn lạnh		FCFC71DVM	FCFC85DVM	FCFC100DVM	FCFC125DVM	FCFC140DVM		
	Dàn nóng		RZFC71EY1	RZFC85EY1	RZFC100EY1	RZFC125EY1	RZFC140EY1		
Nguồn điện	Dàn nóng		3 Pha, 380-415V, 50Hz						
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW		7.1 (3.2-8.0)	8.5 (4.2-10.0)	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)		
		Btu/h	24,200 (10,900-27,300)	29,000 (14,300-34,100)	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)		
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	2.04	2.59	3.24	4.18	5.53		
COP		kW/kW	3.48	3.28	3.09	2.99	2.53		
CSPF		kWh/kWh	5.51	5.09	4.90	4.72	4.72		
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị	Trắng						
		Mặt nạ trang trí	Trắng sáng						
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m ³ /phút cfm	23 / 18 / 13 812 / 635 / 459		34 / 27 / 20 1,200 / 953 / 706		36 / 29 / 21 1,271 / 1,024 / 741	
	Độ ồn ³ (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	37 / 34 / 28		38 / 34 / 29		46 / 40 / 33	
	Kích thước (C×R×D)	Thiết bị	mm	256×840×840		298×840×840			
		Mặt nạ trang trí	mm	50×950×950					
	Trọng lượng	Thiết bị	kg	22		24			
		Mặt nạ trang trí	kg	5.5					
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25					
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà					
		Dàn tản nhiệt	Loại	Micro channel + Mạ kẽm					
		Máy nén	Loại	Swing dạng kín					
			Công suất động cơ	kW	1.60		2.40		
Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.0 (Đã nạp cho 15 m)		1.35 (Đã nạp cho 15 m)				
Độ ồn ³		Làm lạnh	dB(A)	50	51	52	54	56	
Kích thước (C×R×D)		mm	695×930×350		990×940×320				
Trọng lượng		kg	46		62				
Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46						
Kết nối đường ống		Lồng (Loe)		mm	ø 9.5				
		Hơi (Loe)		mm	ø 15.9				
		Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP25 (Đường kính trong ø 25×Đường kính ngoài ø 32)				
			Dàn nóng ⁴	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø 16		Kết nối lỗ đường kính trong ø 25		
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị		m	50 (Chiều dài tương đương 70)						
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt		m	30						
Cách nhiệt			Cả ống lỏng và ống hơi						

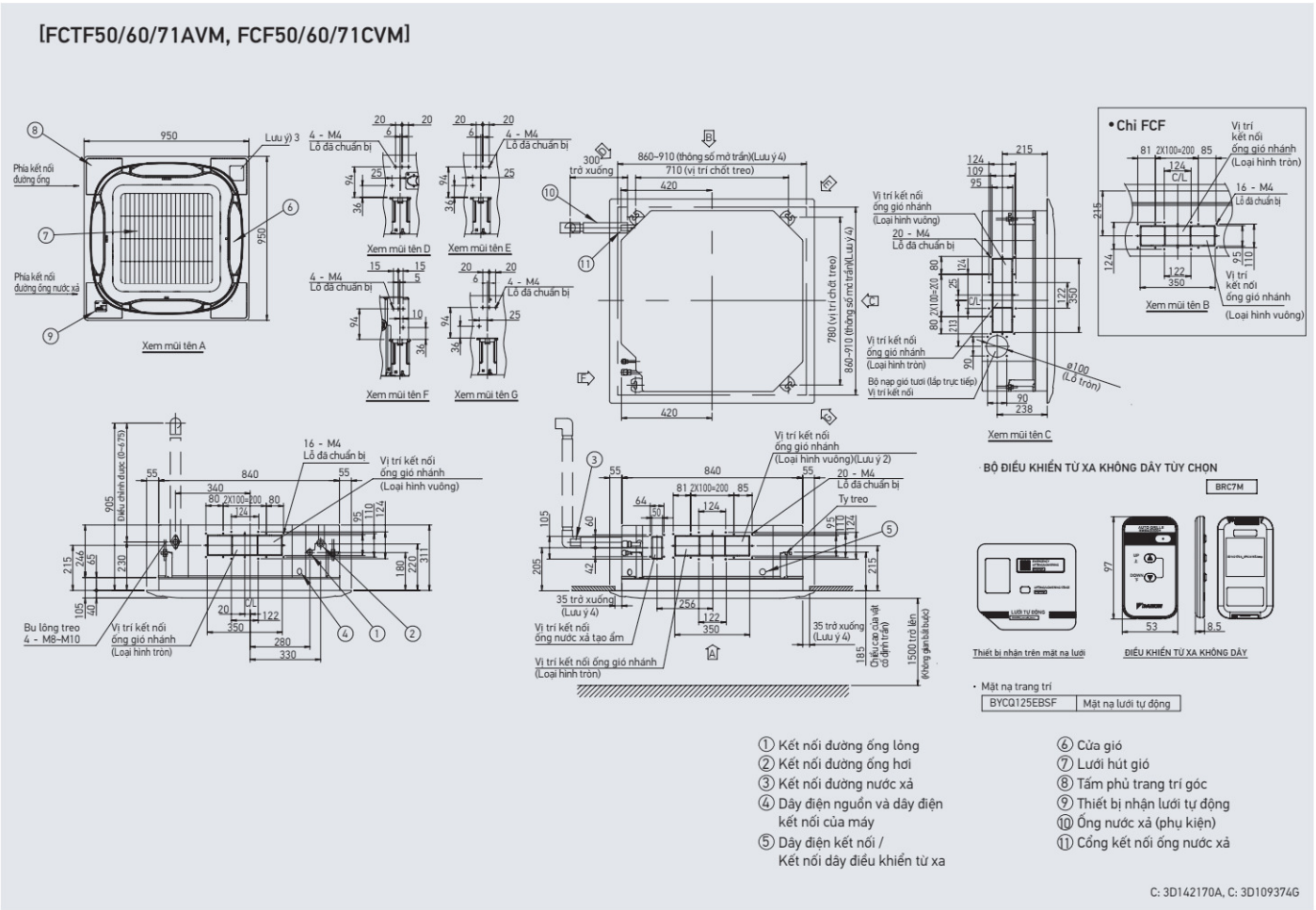
Lưu ý:
¹ Công suất làm lạnh định mức dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Đường ống môi chất lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang).
² Công suất là giá trị thực, đã khấu trừ nhiệt từ động cơ dàn lạnh.
³ Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không đối ẩm. Nếu đo lường dưới các điều kiện lắp đặt thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do tiếng ồn môi trường và độ vọng âm.
⁴ Cẩn có nút thoát nước.

CASSETTE ÂM TRẦN <KIRIU Surround> (1 Pha & 3 Pha)

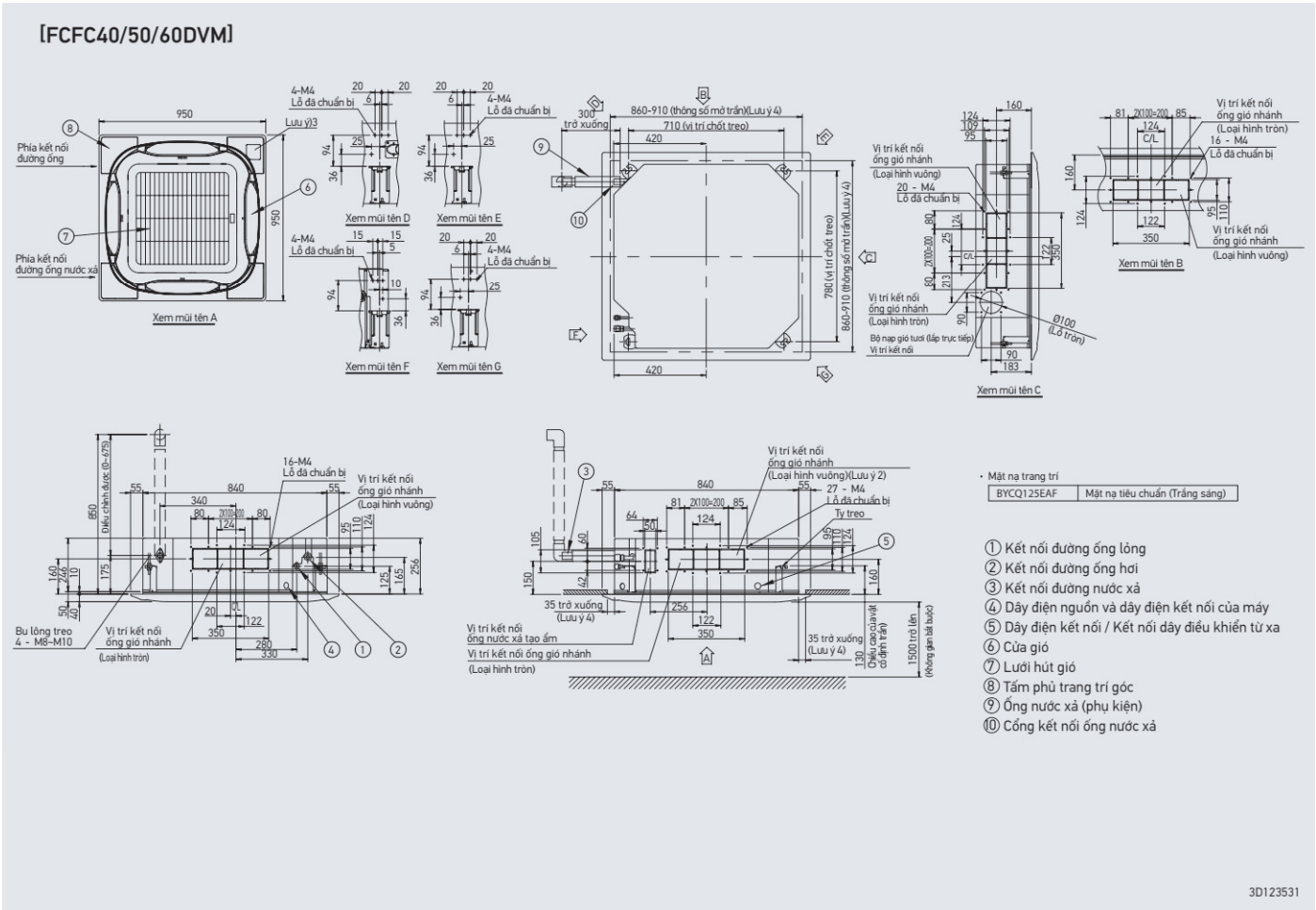


			50	60	71	85	100	125	140		
Tên Model	Dàn lạnh		FCFG50AV1V	FCFG60AV1V	FCFG71AV1V	FCFG85AV1V	FCFG100AV1V	FCFG125AV1V	FCFG140AV1V		
	Dàn nóng		RZFC50AV1V	RZFC60AGV19	RZFC71AGV19	RZFC85AGV19	RZFC100AV19	RZFC125AY19	RZFC140AY19		
Nguồn điện			1 Pha, 220~240 / 50Hz					3 Pha, 380~415 / 50Hz			
Công suất làm lạnh ¹ Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	5.42 (2.30-5.60)	6.0 (2.60-6.30)	7.1 (3.20-8.0)	8.79 (4.20-10.0)	10.55 (5.0-11.20)	12.31 (5.70-14.0)	14.07 (6.20-15.50)	
			Btu/h	18,500 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)	30,000 (14,300-34,100)	36,000 (17,100-38,200)	42,000 (19,500-47,800)	48,000 (21,200-52,900)	
Công suất điện tiêu thụ		Làm lạnh ¹	kW	1.68	1.96	2.07	2.71	3.47	4.21	5.45	
COP			kW/kW	3.23	3.07	3.43	3.24	3.04	2.92	2.58	
CSPF			kWh/kWh	4.47	4.34	4.78	4.67	4.68	4.29	4.10	
Dàn lạnh	Mặt nạ	Model	BCR50GV								
		Màu sắc	Màu trắng								
	Lưu lượng gió (C/TB/T/RT)		m ³ /phút	24.2 / 20.2 / 16.8 / 13.3				30.4 / 27.2 / 23.5 / 20.4			
			cfm	855 / 715 / 595 / 470				1075 / 960 / 830 / 720			
	Độ ồn (C/TB/T/RT)		dB(A)	44 / 40 / 37 / 34		44 / 40 / 37 / 35		48 / 46 / 43 / 40			
	Phin lọc khí		Phin Gin-ION								
	Kích thước (C x R x D)	Thiết bị	mm	246x840x840				288x840x840			
		Mặt nạ	mm	135x962x962							
	Trọng lượng máy	Thiết bị	kg	22				25			
		Mặt nạ	kg								
Phạm vi hoạt động			°CWB	8.5							
Dàn nóng	Màu sắc		14 đến 25								
			Màu trắng ngà								
	Dàn tản nhiệt		Loại	Gold Fin				Micro channel			
	Máy nén		Loại					Swing dạng kín			
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	0.95 (Đã nạp cho 10 m)		1.15 (Đã nạp cho 10 m)		0.95 (Đã nạp cho 15 m)		1.35 (Đã nạp cho 15 m)	
	Độ ồn	Làm lạnh	dB(A)	52		53		54		56	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	615x845x300				695x930x350		990x940 x320	
	Trọng lượng		kg	37		40		62			
	Dải hoạt động		°CDB	21 đến 46							
	Kết nối đường ống	Lồng (Loe)		mm	φ6.4		φ9.5				
Hơi (Loe)		mm	φ12.7		φ15.9						
Ống xả		Dàn lạnh	mm	φ19.0							
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	30				50			
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	15				30			
Cách nhiệt			Cả ống lồng và ống hơi								

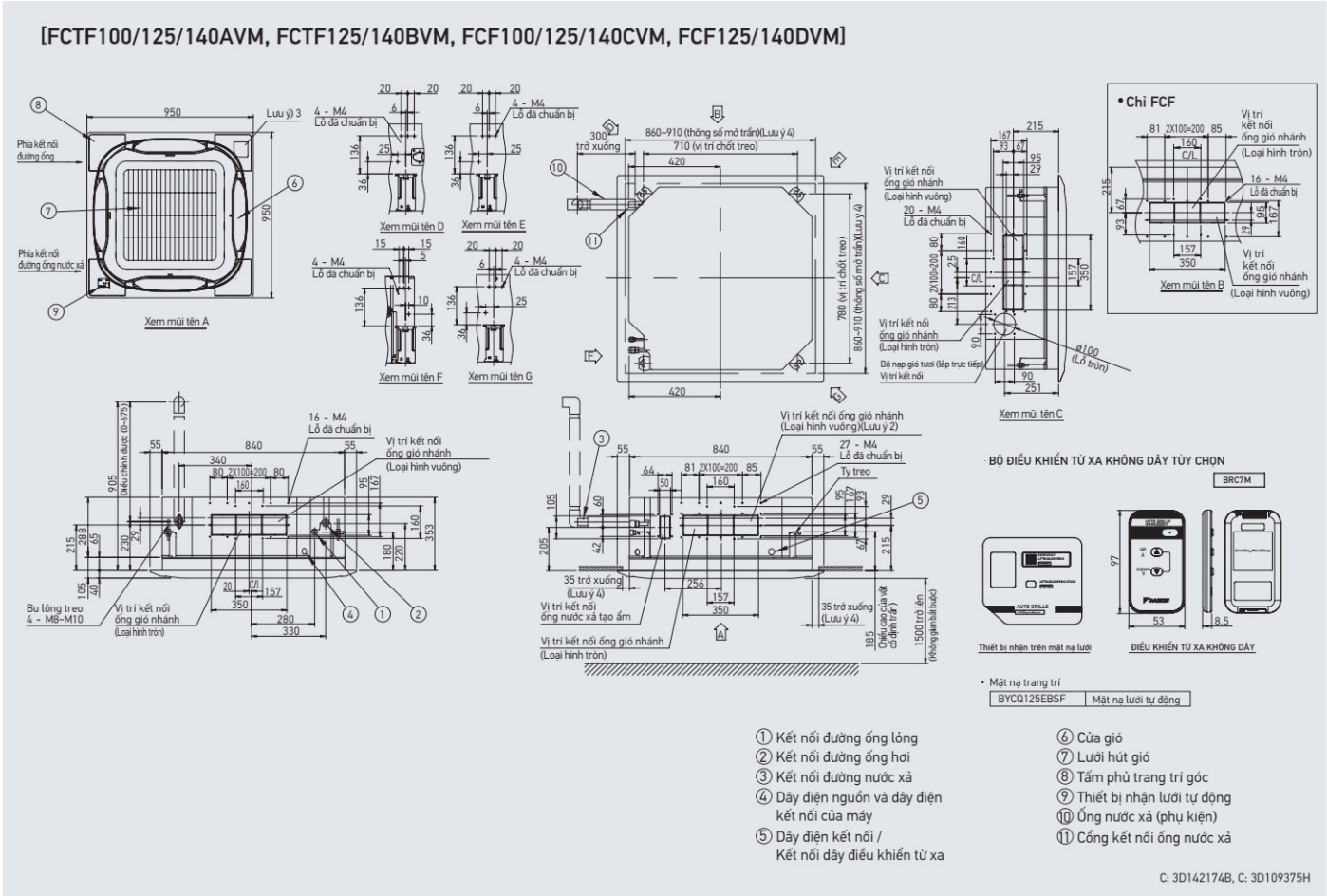
CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ lưới tự động



CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ tiêu chuẩn



CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ lưới tự động



CASSETTE ÂM TRẦN KIRIU SURROUND

